

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòa, bà Hoàng Thị Thoan và bà Châu Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân khu vực 5 tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2026/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HS ngày 24/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/8/1978, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045178005269; nơi cư trú: Tổ B, phường T, Thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: 0 T, khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hành (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng: Tống Viết T, sinh năm 1973; có 03 người con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Vương Khánh L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1977, tại: tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045077008223; nơi cư trú: khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Nghĩa con bà: Trần Thị H1 (đều đã chết); gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ: Trần Thị M, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 01 người con, 23 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 02/1993/HSST ngày 28/12/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, Quảng Trị) xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án; Ngày

11/7/1995, bị chủ tịch UBND tỉnh Q ra Quyết định số 714/QĐ-UBND tập trung cải tạo 3 năm. Ngày 15/07/1998 thì chấp hành xong; Tại Bản án hình sự số 21/HSST ngày 23/07/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là Tòa án khu vực 5) xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, 12 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” tổng hợp cả hai tội là 42 tháng tù; Ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 7 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 29/12/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp 02 bản án là 09 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2013; Tại Bản án số 23/2014/HSST, ngày 09/07/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 01/9/2016 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 đến nay tại Phân Trại tạm giam Đ, Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

3. Nguyễn Thị Kim D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/3/1978, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045178003040; nơi cư trú: khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và con bà Hoàng Thị K (đều đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; có chồng: Hồ Sỹ H2, sinh năm 1973 (đã chết); có 03 người con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 02/2007/HSST ngày 08/02/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là tòa án khu vực 5) xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày chấp hành xong 30/8/2013. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H:* Ông Lý Tuấn T2, sinh năm 1983, Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Q, địa chỉ: C L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Nguyễn Tường V, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Tống Viết T, sinh năm 1973, địa chỉ: 0 T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/01/2026, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm Công an tỉnh Q tuần tra phòng chống ma túy trên địa bàn thì phát hiện Vương Khánh L đang điều khiển xe mô tô 74AC-045.79 có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Khi Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra thì L ném từ tay trái 01 gói nilon được cuộn bằng keo màu đen xuống đường, sát xe máy và có biểu hiện bỏ chạy. Quá trình kiểm tra gói nilon trên phát hiện bên trong chứa cục, hạt bột màu trắng (nghi là

ma túy). L khai nhận cục, các hạt bột màu trắng nói trên là ma túy Heroin nhờ Nguyễn Thị Kim D mua về nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Tổ công tác bắt người phạm tội quả tang đối với Vương Khánh L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cùng ngày, Nguyễn Thị Kim D đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Căn cứ vào lời khai của L và D, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kim H, thu giữ 46 khối màu đen, bên trong các lớp bao ni lông có chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy). H khai nhận các tinh thể màu trắng đựng trong các khối màu đen mà Công an phát hiện, thu giữ là ma túy của Nguyễn Thị Kim D gửi, cất giấu nhằm mục đích mua bán.

Về nguồn gốc số ma túy:

- H khai chiều ngày 09/01/2026, D đưa số ma túy đến nhà giao cho H cất giữ để bán lại kiếm lời (nhưng H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ số ma túy trên do D đưa đến). Sau đó, H chia nhỏ số ma túy này ra thành 46 gói rồi cất giữ tại các vị trí khác nhau mục đích bán lại kiếm lời. Ngày 13/01/2026, bán cho D 01 chỉ ma túy với số tiền là 3.200.000 đồng.

- L và D khai khoảng 11 giờ ngày 13/01/2026, người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ sử dụng Facebook “*Vinhthuyen Pham*” gọi điện qua ứng dụng Messenger “L”, hỏi mua 01 chỉ Heroine. L đồng ý và báo giá là 5.500.000 đồng. Sau đó, L dùng tài khoản Facebook của mình gọi đến tài khoản “*Nguyễn D*”, để nhờ D mua 01 chỉ Heroine giao cho L bán lại kiếm lời, thì D đồng ý. Lúc này, L điều khiển xe mô tô 74AC-045.79 đến nhà D, còn D điều khiển xe mô tô 74AC-038.37 (xe của chị Hồ Nguyễn Tường V là con gái D) đến nhà H để hỏi mua 01 chỉ ma túy loại Heroine. Tại đây, H lên tầng thượng lấy 01 chỉ ma túy Heroine rồi đưa cho D và báo giá là 3.200.000 đồng, thống nhất trừ vào số tiền H còn nợ D trước đó. Sau khi nhận được ma túy, D đưa về nhà giao cho L. L cầm gói ma túy, điều khiển xe mô tô 74AC-045.79 để đi giao cho mua đã hẹn mua trước đó thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 túi nilon trong suốt, kích thước (14x7,5)cm, bên trong có chất rắn dạng cục, hạt, bột màu trắng (Ma túy khi bắt quả tang).

- 46 khối màu đen, trong đó: có đặc điểm khác nhau, tiến hành bóc tách 01 khối màu đen, bên trong có nhiều lớp bao ni long trong suốt, bên trong các bao ni long có chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy), (Ma túy khi khám xét).

- 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 128 Plus; 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 64 Plus; 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có ký hiệu “POCKET SCALE” và 01 cuộn băng keo màu đen.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Promax, màu titan của L.

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Wave, sơn màu đen, Biển kiểm soát 74AC- 045.79, Số khung RLHJ3932RY648891, số máy JA70E-0425585 của L.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 17 Promax, màu titan có số seri 84012002332441580 của D.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 74AC-038.37, số khung

RLHJF9520PY012095, số máy JK18E0011917 của Hồ Nguyễn Tường V (xe này đã trả lại cho chị Hồ Nguyễn Tường V con gái D).

- 01 điện thoại di động, hiệu Redmi 12, màu bạc của H.

Ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTQT; Ma túy được niêm phong trong phong bì có ký hiệu mã NS3 23042995, NS3 23042994, NS3 23021485.

Tại bản Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục, hạt bột gửi đến giám định là ma túy; loại Heroin. Khối lượng mẫu là **343,46 gam**.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSQT-P1 ngày 06 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Vương Khánh L và Nguyễn Thị Kim D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Vương Khánh L và Nguyễn Thị Kim D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 20 mười năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Khánh L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và các đồ vật không có giá trị.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo L: 01 xe mô tô BKS 74AC-045.79 và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax; tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo D 01 điện thoại di động Iphone 17 Promax;

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Redmi 12;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

** Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.*

** Người bào chữa cho bị cáo H thống nhất với Cáo trạng và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo tốt, quá trình sinh sống tại địa phương tham gia các hoạt động thiện nguyện để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Vương Khánh L, Nguyễn Thị Kim D đã thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/01/2026, Nguyễn Thị Kim H có hành vi bán cho Nguyễn Thị Kim D 3,76 gam ma túy loại Heroin và cất giấu tại chỗ ở 339,7 gam ma túy Heroin nhằm mục đích mua bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy H phải chịu trách nhiệm là 343,46 gam ma túy loại Heroin. Sau khi mua 3,76 gam ma túy loại Heroin trên, D giao cho Vương Khánh L đưa đi bán để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục, hạt bột gửi đến giám định là ma túy; loại Heroin. Khối lượng mẫu là **343,46 gam**. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hành vi của các bị cáo Vương Khánh L và Nguyễn Thị Kim D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã đi mua ma túy của người khác đưa về cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng

thời răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Kim H là người tàng trữ ma túy để bán cho các bị cáo khác với số lượng lớn. Vì vậy bị cáo H phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án. Các bị cáo còn lại phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số lượng ma túy khi bị phát hiện bắt giữ, tính chất thực hiện hành vi phạm tội và mức độ hậu quả mà mình gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt được thể hiện từ trước đến nay chưa phạm tội hoặc bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính. Bị cáo L đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và xử phạt về các tội khác nhau và bị cáo D từng bị Tòa án xét xử đã được xóa án tích.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; nhiều lần được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận tấm lòng vàng trong công tác thiện nguyện nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

- Đối với bị cáo Vương Khánh L quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo H nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo H nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

* Đối với người đàn ông hỏi mua ma túy từ L, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

* Đối với Hồ Nguyễn Tường V (con gái D) không biết D sử dụng xe mô tô 74AC-038.37 vào mục đích phạm tội nên không xem xét xử lý.

* Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Kim H khai là do Nguyễn Thị Kim D đưa đến giao H phân chia, cất giấu để bán. Kết quả điều tra xác định, ngoài lời khai duy nhất của H, không có chứng cứ, tài liệu nào khác, nên không đủ cơ sở để buộc bị cáo D phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ từ nhà của H.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 túi nilon trong suốt, kích thước (14x7,5) cm, bên trong có chất rắn dạng cục, hạt, bột màu trắng.

- 46 khối màu đen, trong đó: có đặc điểm khác nhau, tiến hành bóc tách 01 khối màu đen, bên trong có nhiều lớp bao ni long trong suốt, bên trong các bao ni long có chứa tinh thể màu trắng.

- Sổ ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTQT; ma túy được niêm phong trong phong bì có ký hiệu mã NS3 23042995, NS3 23042994, NS3 23021485.

- 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 128 Plus; 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 64 Plus; 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có ký hiệu “POCKET SCALE” và 01 cuộn băng keo màu đen.

* Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của các bị cáo các vật chứng sau do dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Promax, màu titan của bị cáo Vương Khánh L.

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Wave, sơn màu đen, Biển kiểm soát 74AC- 045.79, Số khung RLHJ3932RY648891, số máy JA70E-0425585 của bị cáo Vương Khánh L.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 17 Promax, màu titan có số seri 84012002332441580 của bị cáo Nguyễn Thị Kim D.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H: 01 điện thoại di động, hiệu Redme 12, màu bạc do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh Q theo Phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 08/6/2026 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q (BL số 228).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Vương Khánh L, Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Khánh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2026.

Quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi nilon trong suốt, kích thước (14x7,5) cm, bên trong có chất rắn dạng cục, hạt, bột màu trắng (ma túy khi bắt quả tang).

- 46 khối màu đen, trong đó: có đặc điểm khác nhau, tiến hành bóc tách 01 khối màu đen, bên trong có nhiều lớp bao ni long trong suốt, bên trong các bao ni long có chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy), (Ma túy khi khám xét).

- 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 128 Plus; 01 thẻ nhớ màu xanh - trắng, ký hiệu 64 Plus; 01 cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có ký hiệu “POCKET SCALE” và 01 cuộn băng keo màu đen.

- Sổ ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTQT; ma túy được niêm phong trong phong bì có ký hiệu mã NS3 23042995, NS3 23042994, NS3 23021485.

* Tịch thu, sung quỹ nhà nước các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 Promax, màu titan của bị cáo Vương Khánh L.

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Wave, sơn màu đen, Biển kiểm soát 74AC- 045.79, Số khung RLHJ3932RY648891, số máy JA70E-0425585 của bị cáo Vương Khánh L.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 17 Promax, màu titan có số seri 84012002332441580 của bị cáo Nguyễn Thị Kim D.

* Trả lại 01 điện thoại di động, hiệu Redme 12, màu bạc cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh Q theo Phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 08/6/2026 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Vương Khánh L, Nguyễn Thị Kim D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh QT;
- Phân trại tạm giam Đông Hà – CA tỉnh QT;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi bản án có HL);
- Phòng HSNV Công an tỉnh QT (PV06);
- Phòng GD, KT, TT và THA-TAND tỉnh QT;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****đã ký****Nguyễn Thái Sơn**